

Bản án số: 82/2020/HSST  
Ngày: 22 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thận
2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn T); sinh năm: 1996 tại tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khơ me; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1970 và bà Thái Thị V (Thái Thị D), sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 01/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/02/2020; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2020 cho đến nay. “Có mặt”

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trương Thị Bích H- Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Nông. “Vắng mặt”

*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện H, tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt”

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 17/5/2020, Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn T) đi đến thị xã I, tỉnh Bình Dương mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lý lịch) để sử dụng. Sau khi mua xong, T cất giấu vào ngăn ngoài túi xách đeo trên người, rồi T đi xe ô tô khách về nhà anh Nguyễn Văn T1 ở Thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Nông, mượn xe mô tô biển số 65H2 – 2233 của anh T1 để đi tỉnh Bình Dương. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe trên đường Quốc lộ 14, hướng tỉnh Đắk Nông về Bình Dương. Trên đường đi, T lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại cất giấu vào trong túi xách đeo trên người. Khi đến đoạn đường thuộc khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện H phối hợp với Công an thị trấn Đức Phong kiểm tra, bắt quả tang người cùng tang vật.

Tại kết luận giám định số 107/2020/GĐ-MT ngày 22/5/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M có chữ ký của T) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2171 gam.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 65H2 – 2233, Cơ quan CSĐT – Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T1.

- Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 107 của phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước, 01 túi xách màu đen, số tiền 190.000 đồng. Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại Bản cáo trạng số 84/CT – VKS ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 107 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước và 01 túi xách da màu đen được bị cáo sử dụng để đựng ma túy.

- Đối với số tiền 190.000 đồng thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

-01 xe mô tô biển số 65H2 – 2233, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T1 nên không xem xét.

Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho T, không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo với mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo T hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 17/5/2020, Nguyễn Văn T mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của đối tượng tên H (không rõ nhân thân lai lịch) tại thị xã I, tỉnh Bình Dương nhằm mục đích sử dụng, rồi đến thôn 5, xã Đắc Ru, huyện Đắc Rláp, tỉnh Đắk Nông mượn xe mô tô biển số 65H2 – 2233 của anh Nguyễn Văn T1 điều khiển đến đoạn đường Quốc lộ 14, thuộc khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện H phối hợp với Công an thị trấn Đức Phong kiểm tra, bắt quả tang tàng trữ 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2171 gam trong túi xách.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội

khác nhưng vẫn cố ý phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2019/HSST ngày 01/11/2019, bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt tù ngày 22/02/2020 và tiền án phí ngày 17/6/2010. Như vậy, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hàm lượng ma túy còn lại sau khi giám định là dược liệu nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 túi xách màu đen được bị cáo sử dụng để đựng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 190.000 đồng thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô biển số 65H2 – 2233 mà bị cáo dùng vào việc phạm tội là của anh Nguyễn Văn T1, anh T1 khi cho bị cáo mượn không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Đối với đối tượng tên H do chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ nên Cơ quan điều tra Công an huyện H tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án tù 12 đến 15 tháng tù là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 107 của phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước và 01 túi xách bằng da màu đen kích thước 27x24cm có dây đeo vải màu đen.

Trả lại cho bị cáo số tiền 190.000 đồng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009812, quyển số 0197 ngày 28/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Đào**